TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Văn Hoàng.

2. Bà Lê Thị Linh Phượng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Hoài N, sinh năm: 1981 (*có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Phạm Hoàng P, sinh năm 1981 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2023, biên bản ghi lời khai ngày 14/8/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đinh Hoài N trình bày:

Giữa anh N với anh Phạm Hoàng P có mối quan hệ quen biết với nhau, nên vào ngày 26/12/2022 anh N có cho anh P vay số tiền là 280.000.000 đồng, khi vay giữa các bên có lập hợp đồng vay tiền, thời hạn vay là 02 tháng, khi vay không thể hiện lãi suất nhưng được thỏa thuận miệng riêng. Đến hạn, anh N

nhiều lần yêu cầu anh P trả tiền nhưng anh P chưa thực hiện. Nay anh N khởi kiện yêu cầu anh P phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền là 280.000.000 đồng. Đồng thời, anh N không yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay, nhưng có yêu cầu tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án, thời hạn tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mức lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Anh Phạm Hoàng P, được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa, nguyên đơn cung cấp giấy xác nhận của Công an thị trấn V về việc anh Phạm Hoàng P đang cư trú tại khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Do anh Phạm Hoàng P không đến Tòa án, Tòa án tiến hành lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Anh Đinh Hoài N khởi kiện anh Phạm Hoàng P về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đều đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, của bị đơn chưa chấp hành.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Xét yêu cầu của nguyên đơn và chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là "hợp đồng vay tiền ngày 26/12/2022" thể hiện nội dung anh Phạm Hoàng P có vay của anh Đinh Hoài N số tiền là 280.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 0% tháng, thời hạn vay 02 tháng, có chữ ký tên và viết họ tên Phạm Hoàng P. Do ông Phạm Hoàng P được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không cung cấp chứng cứ và không thể hiện ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

+ Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập giải quyết.

+ Căn cứ Điều 26, 35, 39, 91, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh P trả 280.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi có quyết định xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần cho anh Phạm Hoàng P, nhưng anh P vắng mặt không vì trở ngại khách quan hay vì sự kiện bất khả kháng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N cung cấp thông tin anh P đã kết hôn, Tòa án giải thích để đưa vợ của anh P vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng anh N từ chối và khẳng định chỉ yêu cầu anh Phạm Hoàng P trả tiền. Do đó, Tòa án không đưa vợ của anh P vào tham gia tố tụng.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Hợp đồng vay tiền giữa anh Đinh Hoài N với anh Phạm Hoàng P được xác lập vào ngày 26/12/2022, các bên có viết giấy vay tiền, thời hạn vay 02 tháng, trả tiền vào ngày 26/02/2023, không thể hiện lãi suất. Do đó, "Hợp đồng vay tài sản" giữa anh N với anh P là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Nay đã quá hạn nên anh N khởi kiện, được áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

[2.2] Anh Phạm Hoàng P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh P có nghĩa vụ đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhưng anh P không đến Tòa án, không cung cấp được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[2.3] Tại phiên tòa, anh N khẳng định anh P có vay số tiền 280.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, không thể hiện lãi suất, anh N cung cấp cho Tòa án 01 hợp đồng vay tiền, có chữ ký và viết họ tên của anh Phạm Hoàng P. Nay anh N yêu cầu anh P phải trả số tiền vay 280.000.000 đồng. Do Hợp đồng vay tài sản giữa anh N với anh P ký kết vào ngày 26/12/2022 đến ngày 26/02/2023 thì đến hạn trả nợ vay, đến nay đã quá hạn nhưng anh P vẫn chưa thực hiện. Như vậy, anh N khởi kiện yêu cầu anh P phải trả số tiền 280.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 466, 470 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.4] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh N không có yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.5] Anh N yêu cầu anh P phải trả lãi trong giai đoạn thi hành án, được tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy tại Điều 357, theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là có căn cứ theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N đối với anh P là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của anh N được Tòa án chấp nhận nên anh P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí là 5% đối với số tiền phải trả cho anh N.

Anh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hoài N đối với anh Phạm Hoàng P về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Anh Phạm Hoàng P phải có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Hoài N số tiền 280.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 02 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố Tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Hoàng P phải chịu 14.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Hoài N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh N 7.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004120 ngày 27/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu